

Số: ~~1057~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~13~~ tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019,
lĩnh vực: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo thuộc
phạm vi quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của các đơn vị theo Quyết định số 7071/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn Thành phố và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa năm 2019 đối với **154** thủ tục hành chính, bao gồm: **43** thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ, **23** thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa và Thể thao, **11** thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch, **77** thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao các Sở, Ban, ngành: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi quản lý nhà nước được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo nội dung phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

2. Dự thảo văn bản kiến nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung phương án đơn giản hóa.

3. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của từng thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa để phục vụ triển khai phần mềm 3 cấp dùng chung của Thành phố.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đơn đốc các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND TP;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP I.T.Lực; các phòng: NC, TKBT, TH, KT, KG-VX, KSTTHC, TTTH-CB TP;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Đ).

để báo cáo

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

17

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lĩnh vực: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1057./QĐ-UBND, ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 7071/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, có 327 thủ tục hành chính (TTHC) được rà soát theo Kế hoạch. Cụ thể:

- Thủ tục hành chính rà soát, đánh giá theo Quyết định số 7071/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố (327 TTHC), gồm:

+ Nhóm thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ có 113 thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá;

+ Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa và Thể thao có 88 thủ tục hành chính rà soát, đánh giá;

+ Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Du lịch được rà soát, đánh giá có 26 thủ tục hành chính;

+ Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo được rà soát, đánh giá có 100 thủ tục hành chính;

* Qua rà soát, đánh giá kết quả có 154 thủ tục hành chính được đơn giản hóa theo kế hoạch, đạt tỷ lệ trên 47%.

Kết quả cụ thể như sau:

A. Lĩnh vực Nội vụ:

- Tổng số TTHC trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay là 113 TTHC.

Đề xuất đơn giản hóa giảm thời gian giải quyết đối với 43 TTHC /113TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá, đạt tỷ lệ 38%.

Kết quả rà soát, đánh giá

Với 43 TTHC đề xuất đơn giản hóa đã rút ngắn được 150 ngày làm việc và tiết kiệm được khoảng 12.989.137.560 đồng/năm, cụ thể như sau:

I: Lĩnh vực Thi đua khen thưởng

* Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

- + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục I.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
2. Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục II.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
3. Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục III.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
4. Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục IV.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
5. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục V.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
6. Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề.
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 25 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VI.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

7. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 15 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 14 (trước 1 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VII.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

8. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 25 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VIII.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

9. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 25 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 24 (trước 1 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục IX.B, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

* Thủ tục hành chính cấp huyện

10. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 20 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục I.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

11. Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 20 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục II.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

12. Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục III.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
13. Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục IV.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
14. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề;
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục V.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
15. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất.
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VI.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
16. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VII.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ
17. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.
- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 10 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 9 (trước 1 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục VIII.C, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

* Thủ tục hành chính cấp xã

18. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục I.D, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

19. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục II.D, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

20. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất;

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục III.D, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

21. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 20 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 10 (trước 10 ngày).
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục IV.D, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ

22. Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 10 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 9 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Mục V.D, Phần II, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ.

II: Lĩnh vực Tín ngưỡng - Tôn giáo

1. Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 60 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 59 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 1, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

2. Đề nghị thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 60 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 59 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 3, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

3. Đề nghị cấp giấy phép nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 60 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 59 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 11, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

4. Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 45 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 44 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 13, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

5. Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 45 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 44 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 12, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

6. Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 60 ngày.

- + Giải quyết và trả kết quả là 59 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d.Khoản 1.6, Mục B, Phần II, Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018

III: Lĩnh vực Văn thư, Lưu trữ

1. Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 05 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 04 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.I, Mục 1, Phần II Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015
2. Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 05 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 04 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
3. Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 15 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 13 (trước 2 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.III, Mục 1, Phần II Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2016

IV: Lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước

1. Thẩm định việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 15 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 13 (trước 2 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.1. Phần II, Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015; Mục 1.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014
2. Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 15 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 13 (trước 2 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.2. Phần II, Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2016; Mục 2.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014

3. Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 15 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 13 (trước 2 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.3. Phần II, Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2017; Mục 3.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014

4. Bổ sung nhiệm vụ cho các Doanh nghiệp Nhà nước

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 15 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 13 (trước 2 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục 7.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2016

V: Lĩnh vực Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

1. Tiếp nhận và điều động công chức, viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khác về làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 10 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 8 (trước 2 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục 4.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014

2. Tiếp nhận và điều động đối với các trường hợp là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân Việt Nam, công an nhân dân Việt Nam và viên chức trong doanh nghiệp nhà nước

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là 10 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là 8 (trước 2 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục 5.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2015

3. Tiếp nhận và điều động đối với các trường hợp đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước và cán bộ chuyên trách, công chức xã, phường, thị trấn về công tác tại cơ quan hành chính của Thành phố

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

- + Thời gian theo quy định là 10 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 8 (trước 2 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Mục 6.A Phần II, Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2016

VI: Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ

*** Cấp Thành phố**

1. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
 - Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
 - + Thời gian theo quy định là 30 ngày.
 - + Giải quyết và trả kết quả là 29 (trước 1 ngày).
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
 - Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.IV, Mục 2, Phần II Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ; sửa đổi Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

2. Thủ tục hội tự giải thể

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 30 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 29 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.VI, Mục 2, Phần II Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ; sửa đổi Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

3. Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 30 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 29 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.XV, Mục 2, Phần II Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ; sửa đổi Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

*** Cấp huyện**

4. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Thời gian theo quy định là 30 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 29 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.IV, Mục 3, Phần II Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ; sửa đổi Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

5. Thủ tục hội tự giải thể

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

- + Thời gian theo quy định là 30 ngày.
- + Giải quyết và trả kết quả là 29 (trước 1 ngày).
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4.VI, Mục 3, Phần II Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ; sửa đổi Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố.

B. Lĩnh vực Văn hóa và Thể thao

- Tổng số thủ tục hành chính rà soát: 88 thủ tục hành chính
- Số thủ tục hành chính đề xuất phương án đơn giản hóa: 23 thủ tục hành chính

- Tỷ lệ đơn giản hóa đạt: 26 %

Kết quả rà soát, đánh giá:

1. Thủ tục Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn quảng cáo:

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ

+ Quy định hiện hành: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận kinh doanh của người thực hiện quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo....

+ Phương án đơn giản hóa: Đối với các công ty kinh doanh dịch vụ quảng cáo: Việc nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ thực hiện lần đầu và khi có thay đổi đăng ký kinh doanh.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm giấy tờ phải nộp

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điều 19, mục 4 Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

2. Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đoàn người thực hiện quảng cáo.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Thời gian theo quy định là không quá 15 ngày.

+ Giải quyết và trả kết quả là không quá 13 ngày (trước 2 ngày).

- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại điều 36, mục 5 Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

3. Thủ tục Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hiện vật...
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 29 ngày, giảm 01 ngày so với quy định
- Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

4. Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn giải quyết là 20 ngày.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 19 ngày, giảm 01 ngày so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian thực hiện TTHC

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

5. Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội:

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 15 ngày.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 14 ngày, giảm 01 ngày so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian thực hiện

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

6. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 30 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 28 ngày làm việc, giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian thực hiện

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại điều 4, Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

7. Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 20 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 18 ngày làm việc, giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại điều 5, Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

8. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 30 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 28 ngày, giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu

chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

9. Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 20 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 18 ngày làm việc, giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 08/2009/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

10. Thủ tục Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 v/v công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

11. Thủ tục Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân

bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

12. Thủ tục Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng chống bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

13. Thủ tục Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng chống bạo lực gia đình

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

14. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

15. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

16. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

17. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

18. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao.

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

19. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 1994/QĐ-BVHTTDL ngày 05/6/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

20. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC

+ Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.

+ Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày, giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 1994/QĐ-BVHTTDL ngày 05/6/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

21. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn tô nước trên biển

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày làm việc, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 1994/QĐ-BVHTTDL ngày 05/6/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

22. Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- + Theo quy định thời hạn 07 ngày làm việc.
- + Đề xuất thời gian giải quyết trong 06 ngày, giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh.

- Quyết định 6102/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

23. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga

- Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết TTHC
- Thời gian theo quy định là 7 ngày làm việc.
- Đề xuất thời gian giải quyết trong 6 ngày làm việc. Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lợi ích của việc đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết
- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.

- Quyết định 1994/QĐ-BVHTTDL ngày 05/6/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định 4142/QĐ-UBND ngày 2/8/2019 v/v công bố Danh mục TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội.

C. Lĩnh vực Du lịch:

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch bao gồm 26 thủ tục hành chính.

Đề xuất đơn giản hóa 11 TTHC trên tổng số 26 TTHC được rà soát, đánh giá, đạt tỷ lệ 42,3%.

Với 11 TTHC đề xuất đơn giản hóa đã rút ngắn được tổng số 22 ngày làm việc, tiết kiệm được 453.490.360 đồng. Các TTHC đề xuất đơn giản hóa cụ thể như sau:

1. Thủ tục công nhận khu du lịch cấp Thành phố

a) Nội dung đơn giản hóa: giảm thời gian 10 ngày thẩm định, giải quyết TTHC tại Sở Du lịch (từ 45 ngày xuống 35 ngày).

Lý do: đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 27 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

- Sửa đổi Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND Thành phố về công bố danh mục TTHC mới lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 39.866.440 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 31.007.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.859.240 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian: $39.866.440đ : 45 \text{ ngày theo quy định} \times 10 \text{ ngày} = 8.859.240 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 8.859.240 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,2%

2. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 03 ngày so với quy định (từ 30 ngày xuống 27 ngày)

Lý do: đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 5 Điều 50 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 225.909.600 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 203.318.640 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 25.590.960 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian: (225.909.600 đ : 30 ngày theo quy định) x 3 ngày = 25.590.960 đồng/năm

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 25.590.960 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,3%

3. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 20 ngày xuống 19 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 20 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.148.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.040.600 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian: (22.148.000 đ : 20 ngày theo quy định) x 1 ngày = 1.107.400 đồng/năm

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%

- 4. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 20 ngày xuống 19 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 20 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.148.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.040.600 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(22.148.000 \text{ đ} : 20 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 1.107.400 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%

5. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 20 ngày xuống 19 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 20 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.148.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.040.600 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(22.148.000 \text{ đ} : 20 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 1.107.400 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%

6. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 20 ngày xuống 19 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 20 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.148.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.040.600 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(22.148.000 \text{ đ} : 20 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 1.107.400 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%

7. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 20 ngày xuống 19 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 20 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.148.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.040.600 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(22.148.000 \text{ đ} : 20 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 1.107.400 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

8. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 10 ngày xuống 09 ngày)

Lý do: thời gian theo quy định hiện hành là 10 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b; khoản 2 Điều 32 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 101.880.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 91.692.720 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 10.188.080 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(101.880.800 \text{ đ} : 10 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 10.188.080 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 10.188.080 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%

9. Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 10 ngày xuống 09 ngày)

Lý do: thời gian giải quyết TTHC theo quy định hiện hành là 10 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.694.322.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.524.889.800 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 169.432.200 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

$(1.694.322.000 \text{ đ} : 10 \text{ ngày theo quy định}) \times 1 \text{ ngày} = 169.432.200 \text{ đồng/năm}$

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 169.432.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%

10. Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 10 ngày xuống 09 ngày)

Lý do: thời gian giải quyết TTHC theo quy định hiện hành là 10 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 63 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 166.110.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 149.499.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 16.611.000 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

(166.110.000đ: 10 ngày theo quy định) x 1 ngày = 16.611.000 đồng/năm

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 16.611.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%

11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế

a) Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời gian thẩm định, giải quyết TTHC 01 ngày so với quy định (từ 10 ngày xuống 09 ngày)

Lý do: thời gian giải quyết TTHC theo quy định hiện hành là 10 ngày kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 17 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Sửa đổi Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

- Sửa đổi Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

c) Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.172.718.800 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.955.446.920 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 217.271.880 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm khi rút ngắn thời gian:

(2.172.718.800đ:10 ngày theo quy định) x1 ngày = 217.271.880 đồng/năm

- Lợi ích sau khi đơn giản hóa: 217.271.880 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

D. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tổng số TTHC trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: 100 TTHC.

Trong đó:

+ 65 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

+ 30 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

+ 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Đề xuất đơn giản hóa giảm thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ đối với 77 TTHC/100 TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá, đạt tỷ lệ 77%.

Với 77 TTHC đề xuất đơn giản hóa đã đơn giản được 49 thành phần hồ sơ, rút ngắn được 548 ngày làm việc, tiết kiệm được 2.428.018.285 đồng. Cụ thể:

*** Cấp Thành phố**

1. Thủ tục phê duyệt liên kết giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực (Chương trình giáo dục); Bỏ phần Văn bằng chứng chỉ (đối với cấp Mầm non)
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 40 xuống 37 ngày làm việc.
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.859.200 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.194.760 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 52 hồ sơ): 34.550.880đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,5%.

2. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 40 xuống 37 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.859.200 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.194.760 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 12 hồ sơ): 7.973.280đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,5%.

3. Thủ tục chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 6 hồ sơ): 3.986.640đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

4. Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc

- Lý do:

+ đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 16 hồ sơ):7.087.360đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

5. Thủ tục đăng kí hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 8 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

- + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 885.920đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

6. Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông khác có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực.
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 30 xuống 27 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.644.400 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.979.960 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 20 hồ sơ): 13.288.800đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

7. Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực; Bỏ thành phần hồ sơ” Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, mẫu văn bằng CC”.
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 20 hồ sơ): 8.859.200đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

8. Thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực;
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 20 hồ sơ): 8.859.200đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

9. Thủ tục giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông khác có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 30 xuống 25 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.644.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 4 hồ sơ): 4.429.600đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

10. Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 24 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.315.520 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 10 hồ sơ): 2.214.800đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.

11. Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 10 hồ sơ): 4.429.600đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

12. Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 3.322.200đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

13. Thủ tục giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 885.920đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

14. Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Bỏ bản sao chứng thực.
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 22 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.872.560 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 8 hồ sơ): 5.315.520đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

15. Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Bỏ bản sao chứng thực.
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 1 hồ sơ): 664.440đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

16. Thủ tục cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 1 hồ sơ): 664.440đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

17. Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bổ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 24 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.315.520 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 01 hồ sơ): 0đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.

18. Thủ tục Giải thể trường trung học phổ thông chuyên

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bổ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 19 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.208.120 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

19. Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 40 hồ sơ): 26.577.600đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

20. Thủ tục cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bổ: Bổ sung trang thiết bị làm việc

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 39.866.400đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

21. Thủ tục cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bổ: Bổ sung trang thiết bị làm việc

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 10 hồ sơ): 6.644.400đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

22. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 10 hồ sơ): 6.644.400đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

23. Thủ tục giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 12 xuống 10 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 2.214.800đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

24. Thủ tục cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 19 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.208.120 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 6 hồ sơ): 1.328.880đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

25. Thủ tục cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 15 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 6 hồ sơ): 6.644.400đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

26. Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 8 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 8 hồ sơ): 3.543.680đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

27. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 8 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 20 hồ sơ): 8.859.200đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

28. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 8 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 12 hồ sơ): 5.315.520đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

29. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Bỏ bản sao chứng thực
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ
- + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 200 hồ sơ): 132.888.000đ
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

30. Thủ tục điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

- Nội dung đơn giản hóa:
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 19.933.200đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

31. Thủ tục đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 25 hồ sơ): 16.611.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

32. Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 39.866.400đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

33. Thủ tục xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.187.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.027.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 160.000 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 4.800.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,5%.

34. Thủ tục cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng Giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 132.888.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

35. Thủ tục cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng Giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 132.888.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

36.Thủ tục cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng Giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 132.888.000đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

37. Thủ tục công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3778/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 50 hồ sơ): 110.740.000đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

38. Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3780/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 50 hồ sơ): 110.740.000đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

39. Thủ tục công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

- Nội dung đơn giản hóa:
+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 120 xuống 110 ngày làm việc
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 3779/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.577.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.362.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 120 hồ sơ): 265.776.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,33%.

40. Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.187.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.027.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 160.000 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 4.800.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,5%.

41. Thủ tục phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 200 hồ sơ): 132.888.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

42. Thủ tục Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ bản sao chứng thực

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4932/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, bổ sung lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.187.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.027.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 160.000đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 4.800.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,5%.

43. Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 5 xuống 4 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4932/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, bổ sung lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.107.400 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 885.920 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 100 hồ sơ): 22.148.000đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

44. Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 24 hồ sơ): 5.315.520đ

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,7%.

45. Thủ tục công nhận trường mầm non và phổ thông đạt tiêu chí chất lượng cao

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 45 xuống 42 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội.
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.966.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.302.160 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 3.322.200đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,7%.

46. Thủ tục phê duyệt chương trình giảng dạy bổ sung nâng cao đối với các trường Mầm non và phổ thông đạt chất lượng cao.

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực.
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 19 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội.
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.208.120 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 1.107.400đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

47. Thủ tục Thu hồi Quyết định công nhận trường mầm non và phổ thông đạt tiêu chí chất lượng cao

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ bản sao chứng thực.
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 45 xuống 40 ngày làm việc
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.
 - Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội.
 - Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.966.600 đồng/hồ sơ.
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.859.200 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 1.107.400 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 5.537.000đ
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,11%.

*** Cấp huyện**

1. Thủ tục thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Bỏ báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 24 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.315.520 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 1.107.400 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.

2. Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 2.214.800 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

3. Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 885.920 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

4. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 24 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.315.520 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 221.480 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 442.960 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.

5. Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 1 hồ sơ): 664.440 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

6. Thủ tục thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 35 xuống 32 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.751.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.087.360 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

7. Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu.

+ Bỏ Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn được đào tạo hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường với từng cán bộ quản lý.

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

8. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 23 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.094.040 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8%.

9. Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 3.322.200 đồng
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

10. Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Bỏ báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 2.214.800 đồng
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

11. Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn được đào tạo hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường với từng cán bộ quản lý.

- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.433.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.716.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 676.400 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 1.344.880 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

12. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 1 hồ sơ): 442.960 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

13. Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.400 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 1 hồ sơ): 664.400 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

14. Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng

- Nội dung đơn giản hóa:

- + Bộ Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan
- + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc.
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.657.760 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 19.933.200 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

15. Thủ tục cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bộ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.879.240 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 13.288.880 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,3%.

16. Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.433.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.761.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 672.400 đồng/hồ sơ

- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0 đồng
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,2%.

17. Thủ tục thành lập trường mẫu giáo; trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 25 xuống 22 ngày làm việc.
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.000 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.872.560 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 39.866.400 đồng
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

18. Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.
 - Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.433.600 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.761.160 đồng/hồ sơ
 - + Chi phí tiết kiệm: 672.400 đồng/hồ sơ
 - + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 60 hồ sơ): 40.346.400 đồng
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,2%.

19. Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại

- Nội dung đơn giản hóa:
 - + Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;
 - + Bỏ Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện theo quy định;
 - + Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.400 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 20 hồ sơ): 13.288.800 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

20. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 12 hồ sơ): 5.315.520 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

21. Thủ tục sáp nhập Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 08 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 12 hồ sơ): 5.315.520 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

22. Thủ tục công nhận phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giám thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 8 ngày làm việc.
- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 584 hồ sơ): 258.688.640 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

23. Thủ tục đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giám thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 12 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 584 hồ sơ): 388.032.960 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

24. Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giám thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 02 xuống 02 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 0 hồ sơ): 0 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

25. Thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giám thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 63 xuống 50 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.953.240 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.074.000 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 2.879.240 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2920 hồ sơ): 8.407.380.800 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,6%.

*** Cấp xã**

1. Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 2 hồ sơ): 0 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.

2. Thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 15 xuống 13 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.322.200 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.879.240 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 300 hồ sơ): 132.888.000 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,3%.

3. Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 17 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.765.160 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 664.440 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 150 hồ sơ): 99.666.000 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

4. Thủ tục sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bỏ các bản sao văn bằng chứng chỉ và thay bằng bản photo và mang bản chính đối chiếu;

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 20 xuống 18 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.429.600 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.986.640 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ

+ Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 30 hồ sơ): 13.288.800 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

5. Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Giảm thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính từ 10 xuống 08 ngày làm việc.

- Lý do: Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình thẩm xét hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12 /2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.214.800 đồng/hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.771.840 đồng/hồ sơ

- + Chi phí tiết kiệm: 442.960 đồng/hồ sơ
- + Tổng chi phí tiết kiệm 1 năm (Dự tính 5 hồ sơ): 2.214.800 đồng
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%/.

